

Diễn giả: Ông. Nguyễn Chiến Cường

Cán bộ Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng Việt Nam

Ông Cường có 09 năm kinh nghiệm làm việc trong Chi trả dịch vụ môi trường - Các-bon. Ông đã tham gia thực hiện Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) và là cán bộ đầu mối của Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam (VNFF) hỗ trợ Công ty SK Forest và LEAF về giao dịch carbon





Implemented by

giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



CÁC DỰ ÁN CÁC-BON RỪNG HIỆN NAY VÀ BÀI HỌC TỪ THOẢ THUẬN GIẢM PHÁT THẢI VÙNG BẮC TRUNG BỘ

Ông Nguyễn Chiến Cường
Quỹ Bảo vệ và Phát triển Rừng Việt Nam



Nội dung

I. Các dự án carbon rừng trong nước

1. Quỹ khí hậu xanh (GCF)/JICA
2. Đề án các bon rừng tỉnh Quảng Nam
3. Tập đoàn SK Forest
4. Liên minh LEAF/ Emergent

II. Bài học từ Thỏa thuận GPT vùng BTB

1. Thông tin chung
2. Các bên tham gia/ hưởng lợi
3. Cơ chế chia sẻ lợi ích
4. Nhân tố thành công
5. Khó khăn
6. Bài học



I. CÁC DỰ ÁN CÁC-BON RỪNG TRONG NƯỚC



1. QUỸ KHÍ HẬU XANH (GCF)/JICA

- Dự án ODA/ chi trả kết quả thực hiện REDD+ của Việt Nam
- Người mua/ nhà tài trợ: GCF
- Cơ quan thực hiện (AE): JICA
- Thời gian: 2024-2029
- Giai đoạn chi trả REDD+: 2014-2018
- Vùng DA: 4 tỉnh TB và 11 tỉnh ĐB
- Giá: 5 USD/tCO₂e,
- Tổng NS: USD 150 triệu (khả năng 65 triệu USD)
- Lượng tín chỉ: Tối đa là 30MtCO₂e
- Thoả thuận giữa JICA-VN đang dự thảo
- Ý tưởng DA: đã trình 9/2020
- Văn kiện DA: Đang hoàn thiện



2. ĐỀ ÁN CÁC BON RỪNG TỈNH QUẢNG NAM

- Hiện trạng: Đề án đã trình CP2020 nhưng chưa được duyệt và **đang đề xuất đưa vào vùng dự án LEAF**
- Người mua: tập đoàn BP, South Pole Shell, Terra G First, Everland, Mirova Ecosphere
- Ước tính tín chỉ: 1,6 MtCO₂e/năm
- Giá: 5 USD/tCO₂e
- Thời gian: 2020-2030



3. SK FOREST GROUP

- **Nghiên cứu khả thi:** do Đại học UQ – Đối tác hỗ trợ kỹ thuật tiến hành năm 2022
- **Ý định thư/ LOI:** chưa ký
- **Vùng địa lý:** Dự kiến 15 tỉnh phía Bắc
- **Đầu mối:** Cục Lâm nghiệp- Phòng KHCN&HTQT
- **Hỗ trợ chuẩn bị sẵn sàng:** SK bày tỏ ý định tài trợ dự án hỗ trợ kỹ thuật để chuẩn bị sẵn sàng
- **Tiêu chuẩn các bon:** Verified Carbon Standards (VCS)
- **Tuy nhiên, đang tạm dừng**



4. THỎA THUẬN LEAF/ EMERGENT

- **Pháp lý:** đã ký Ý định thư năm 2022
- **Ước khối lượng GPT tham gia LEAF:** 11 triệu tCO₂e
- **Giá:** 10 USD/tCO₂e
- **Vùng địa lý:** NTB (6 tỉnh) và TN (5 tỉnh) ~ 3,24 triệu ha RTN
- **Thoả thuận ERPA:** Đang đàm phán
- **Giai đoạn tham chiếu:** 2016-2020
- **Giai đoạn cấp tín chỉ:** 2021-2025
- **Tiêu chuẩn các bon áp dụng:** Tiêu chuẩn ART TREES
- **Phương án lựa chọn/ Pathway #1 &3:** tiền mua từ các Chính phủ và đóng góp 100% vào NDC
- **Trung gian tài chính/ FI:** VNFF
- **Hỗ trợ kỹ thuật:** USFS, FAO, UNEP



**LEAF
Coalition**

Coordinated by Emergent





II. BÀI HỌC TỪ THỎẢ THUẬN GIẢM PHÁT THẢI VÙNG BẮC TRUNG BỘ

1. THÔNG TIN CHUNG

1. **Căn cứ pháp lý:** Thoả thuận ERPA ký năm 2020 và Nghị định thí điểm số 107/2022
2. **Giá:** 5 USD/tCO₂e
3. **Giá trị hợp đồng:** USD 51,5 triệu (*đã nhận 100%*)
4. **Khối lượng GPT giao dịch:** 10,3 triệu tCO₂e (*báo cáo GPT đợt 1 giai đoạn 2018-2019: 16,2 tCO₂e*)
5. **Giai đoạn tham chiếu:** 2005-2015
6. **Giai đoạn tính tín chỉ:** 2018-2025
7. **Hiệu lực ND:** 28/12/2022 -31/12/2026
8. **Vùng địa lý:** 6 tỉnh BTB
9. **Tiêu chuẩn các bon:** FCPF



2. QUÁ TRÌNH KÝ ERPA VÀ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

2014: Gửi FCPF Ý tưởng
Chương trình GPT
2015: Bộ NN&PTNT và WB
ký Ý định thư

2018: Hội đồng Quỹ
FCPF thông qua
Chương trình GPT

2020: Bộ NN&PTNT ban
hành QĐ TL Tổ đàm phán
ERPA

22.10.2020: Bộ NN&PTNT
và WB Ký ERPA

2014-2015

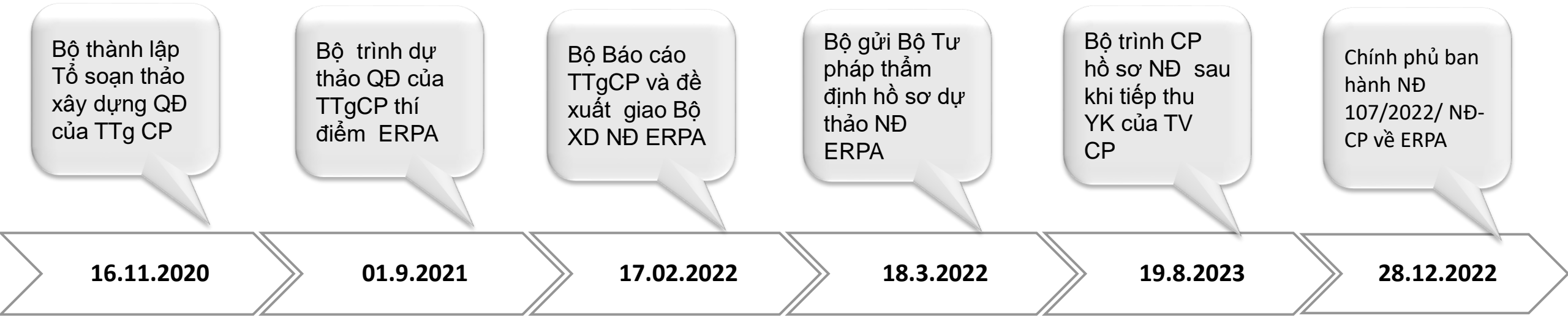
2018

2020

2020



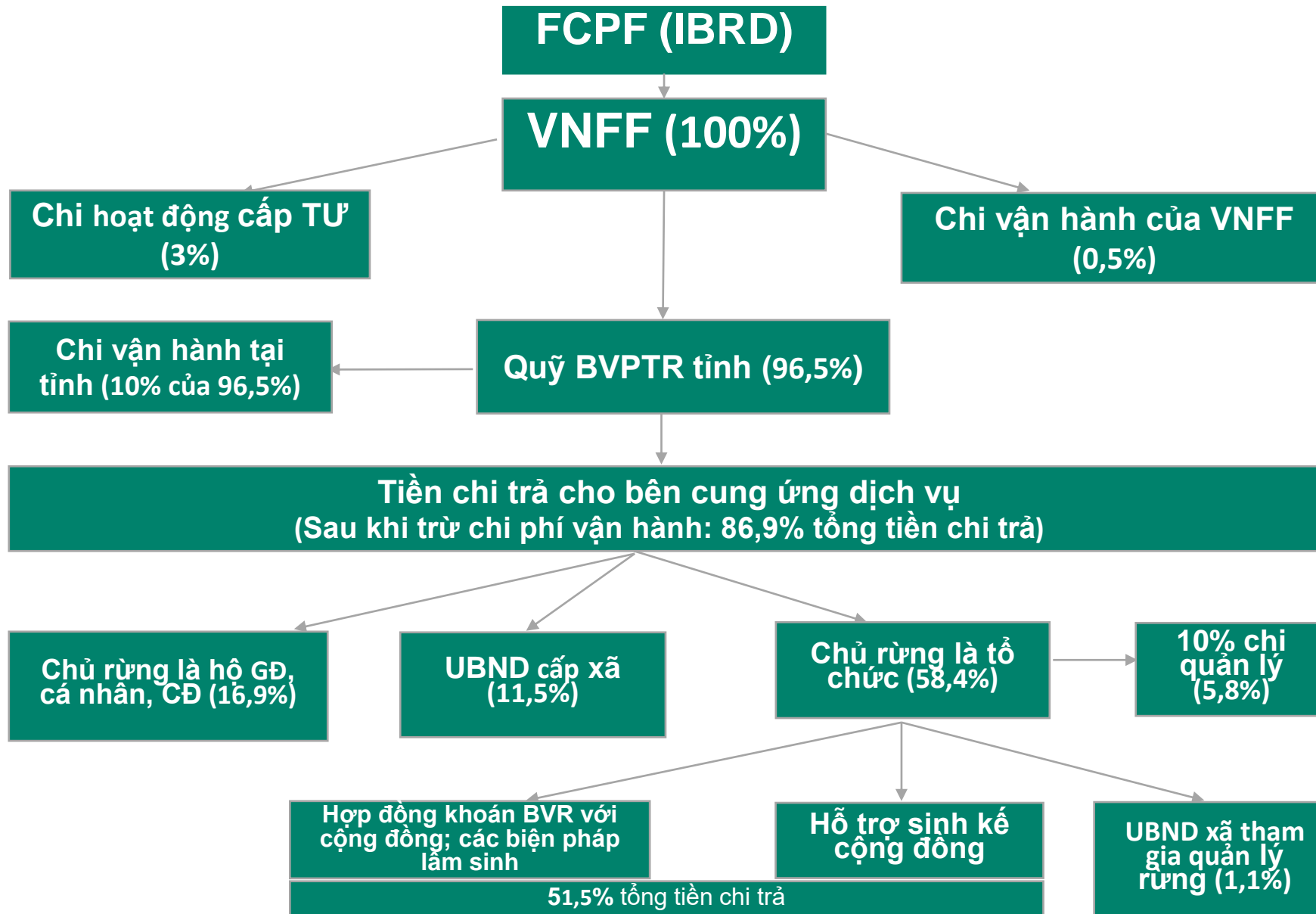
3. QUÁ TRÌNH KÝ ERPA VÀ XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH



Bộ NN&PTNT XD, trình CP ban hành NĐ và XD KH chia sẻ lợi ích dựa trên nền chính sách chi trả DVMTR quy định tại Luật LN 2017 và NĐ số 156/2018/NĐ-CP và qua nhiều lần tham vấn các bên liên quan



4. KẾ HOẠCH CHIA SẼ LỢI ÍCH – SƠ ĐỒ DÒNG TIỀN



5. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH TỔNG THỂ (QĐ641- BỘ NN)

STT	Hạng mục	2023	2024	2025	Tổng (triệu USD)
A	B	1	2	3	4=1+2+3
I	Kinh phí trích tại VNFF (3.5%)	0,525	0,639	0,639	1,803
1	Kinh phí chi cho các hoạt động quản lý và điều phối (0.5%)	0,075	0,091	0,091	0,258
2	Kinh phí chi cho các hoạt động ERPA cấp TƯ (3%)	0,450	0,548	0,548	1,545
II	Kinh phí điều phối cho Quỹ tỉnh (96.5%)	14,475	17,611	17,611	49,697
	Tổng	15,000	18,250	18,250	51,500



6. KẾ HOẠCH CHIA SẼ LỢI ÍCH CHO CÁC TỈNH (QĐ 641- BỘ NNPTNT)

STT	Tỉnh	2023	2024	2025	Tổng (triệu USD)
A	B	1	2	3	4=1+2+3
1	Thanh Hóa	2,443	2,973	2,973	8,389
2	Nghệ An	4,236	5,154	5,154	14,543
3	Hà Tĩnh	1,849	2,250	2,250	6,349
4	Quảng Bình	3,545	4,313	4,313	12,171
5	Quảng Trị	0,768	0,934	0,934	2,636
6	Thừa Thiên Huế	1,634	1,988	1,988	5,609
	Tổng	14,475	17,611	17,611	49,697



7. CÁC BÊN THAM GIA/ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG LỢI

- BQLRĐD: 19
- BQLRPH: 36
- Các tổ chức kinh tế: 46
- Quân đội: 40
- Các cơ sở đào tạo: 2
- Hộ gia đình là chủ rừng: 68.388
- Cộng đồng là chủ rừng: 954
- UBND xã là chủ rừng: 570
- Cộng đồng sống gần rừng: 1.356



8. DỮ LIỆU YÊU CẦU CHO ERPA

Dữ liệu GPT

- Số liệu vùng thực hiện Thỏa thuận (DTTN, diện tích rừng, dân số, dân tộc, ĐDSH, các chương trình dự án...)
 - Xây dựng mức tham chiếu 2005-2015
 - Bản đồ 2005, 2010, 2015
 - Dữ liệu điều tra NFIMAP (2005-2010),
 - Dữ liệu hoạt động gây mất rừng, suy thoái rừng
- => ước tính phát thải, hấp thụ
- Tính toán kết quả GPT toàn vùng 2018-2019 => tách từng tỉnh (dựa vào HSPT, diện tích RTN)
- => So sánh: tham chiếu >< kỳ báo cáo

Dữ liệu về Hệ thống Bảo đảm an toàn XHMT (SIS, SOI)

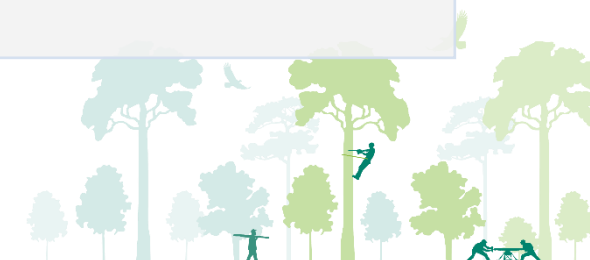
- Các biện pháp BĐAT
- Văn bản quy phạm, hướng dẫn
- Nguồn lực thực hiện

Dữ liệu về Cơ chế khiếu nại phản hồi

- Văn bản quy phạm, hướng dẫn
- Quy trình
- Số vụ vi phạm, xử lý
- Nguồn lực thực hiện

Dữ liệu chi trả

- Tổng tiền phân bổ
- Diện tích RTN
- Đối tượng hưởng lợi



9. YẾU TỐ TẠO NÊN THÀNH CÔNG

- **Để đàm phán thành công ERPA:**

- Truyền thông, nâng cao hiểu biết các bên
- Tham vấn sâu, rộng
- Tích cực, chủ động của Bộ NN

- Hỗ trợ và thiện chí của WB

- **Để có Báo cáo GPT đợt 1:**

- Nhóm chuyên gia xây dựng Báo cáo GPT đợt 1 là các chuyên gia đầu ngành về các bon LN
- Hỗ trợ của WB: Chuyên gia, kinh phí

- **Để thể chế hoá bằng ND107 => đáp ứng 2 điều kiện hiệu lực của ERPA là:**

- (1) KH chia sẻ lợi ích từ ERPA
- (2) Chứng minh năng lực chuyển quyền GPT của Bộ NN
- Chủ động, tích cực của Bộ NN
- Giải trình, thuyết minh của Bộ NN
- Ủng hộ của các Bộ và CP
- Hỗ trợ của WB

- **Để ban hành được Sổ tay hướng dẫn POM**

- Giải trình, thuyết minh của Cục LN
- Thiện chí của WB



10. Khó khăn trong quá trình chuẩn bị

- **Để đàm phán thành công ERPA:**

- Truyền thông, nâng cao hiểu biết các bên
- Tham vấn sâu, rộng
- Tích cực, chủ động của Bộ NN

- Hỗ trợ và thiện chí của WB

- **Để có Báo cáo GPT đợt 1:**

- Nhóm chuyên gia xây dựng Báo cáo GPT đợt 1 là các chuyên gia đầu ngành về các bon LN
- Hỗ trợ của WB: Chuyên gia, kinh phí

- **Để thể chế hoá bằng ND107 => đáp ứng 2 điều kiện hiệu lực của ERPA là:**

- (1) KH chia sẻ lợi ích từ ERPA
- (2) Chứng minh năng lực chuyển quyền GPT của Bộ NN
- Chủ động, tích cực của Bộ NN
- Giải trình, thuyết minh của Bộ NN
- Ủng hộ của các Bộ và CP
- Hỗ trợ của WB

- **Để ban hành được Sổ tay hướng dẫn POM**

- Giải trình, thuyết minh của Cục LN
- Thiện chí của WB



10. Khó khăn trong quá trình thực hiện

Tách số liệu **GPT** cho từng tỉnh

Rà soát lại diện tích RTN và đối tượng hưởng lợi đảm bảo chi đúng, chi đủ

Giải ngân khác với quy định hiện nay về PFES

=> khó giải ngân do quy định “trùng lặp” với chi ngân sách

=> đặc biệt với chủ rừng là tổ chức

Các yêu cầu mới về Báo cáo và Nhân sự và cách hiểu/ ưu tiên khác nhau giữa WB và VN

=> Bảo đảm an toàn xã hội và môi trường

=> Đánh giá tác động môi trường

=> Cơ chế khiếu nại phản hồi

=> Khung tái định cư

=> WB coi đây là DA nhưng MARD quản lý theo PFES



11. BÀI HỌC

1. Cần xác định trong Thoả thuận đây là tiền gì, ODA, CPFES...=> để có cách quản lý sử dụng phù hợp

2. Thời gian:

Cần nhiều năm để chuẩn bị sẵn sàng và đàm phán thành công Thoả thuận (2014-2020)

Cần vài năm sau đó để thể chế hoá theo quy định của VN (2020-2022)

Mất 2 năm để thẩm định độc lập Báo cáo GPT (2021-2023)

3. Nguồn lực:

Cần nguồn lực lớn cho xây dựng Báo cáo GPT và thẩm định, xác minh kết quả GPT

Nâng cao năng lực các bên thụ hưởng để đáp ứng yêu cầu

4. Tham vấn:

Cần tham vấn kỹ tất cả các đối tượng hưởng lợi để đảm bảo tính khả thi khi triển khai



11. BÀI HỌC

5. GPT:

- Cần tách lượng GPT cho từng tỉnh ngay trong quá trình xây dựng Báo cáo GPT
- Nêu cụ thể lượng GPT cho từng Nhánh (“khoảng”), lượng mua bổ sung (“tối đa”)

6. ERPA vs NĐ:

Cần đảm bảo tất cả các yêu cầu của ERPA được đưa vào Nghị định

7. Truyền thông:

Để các tỉnh hiểu đây là thoả thuận chi trả GPT => nên tỉnh giữ rừng tốt nhận ít tiền hơn tỉnh để mất rừng, ít rừng => dễ đồng thuận

Đẩy mạnh truyền thông để xã hội hiểu đúng bản chất của mua bán CPFES



Xin trân trọng cảm ơn!

